TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/DS-ST
Ngày: 05/5/2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TỐNG VĂN TƯ**
2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

- Thư ký phiên tòa: Ông **TRẦN MINH CƯỜNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Ông **NGUYỄN THANH BÌNH** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST–DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **NGUYỄN CÔNG T,** sinh năm 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp 06, xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN TIẾN T,** sinh năm 1979 (Vắng mặt)
Chị **HUỲNH THỊ C,** sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 23/9/2019 và lời khai tại Toà, nguyên đơn anh Nguyễn Công T trình bày:

Anh là thương lái mua lúa, gạo của người khác mang đến nhà máy, kho của vợ chồng C, T để lau bóng, lưu gửi chờ có thương lái bán và vợ chồng C, T mua gạo của anh cụ thể:

Anh đã bán gạo cho vợ chồng chị C, anh T thành tiền là 49.000.000đ và vợ chồng anh, chị còn vay của anh số tiền 100.000.000đ chưa thanh toán. Đến nay anh T, chị C còn thiếu anh tổng cộng 149.000.000đ.

Nay anh Tyêu cầu khởi kiện buộc chị C, anh T phải liên đới trả cho anh số tiền 149.000.000đ và chịu lãi bằng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định, kể từ ngày 01/8/2019 đến ngày Tòa án đưa vụ việc xét xử một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến T và chị Huỳnh Thị C: Không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh Thân, đồng thời vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn phải liên đới trả số tiền 149.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/8/2019 đến ngày Tòa án đưa vụ việc xét xử một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng chị C, anh T liên đới trả số tiền 149.000.000đ. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 01/8/2019 cho đến ngày Tòa xét xử là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Tiến T, chị Huỳnh Thị C vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị C.

[2] Theo lời trình bày của nguyên đơn cho rằng vợ chồng anh T, chị C có mua gạo của anh Tsố tiền 49.000.000đ và anh chị có vay của anh số tiền 100.000.000đ nhưng đến nay chưa thanh toán nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 430, Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng thời, tại phiên tòa, nguyên đơn đã tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn phải liên đới trả số tiền 149.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/8/2019 đến ngày Tòa án đưa vụ việc xét xử một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng, chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, anh T khẳng định có bán gạo cho vợ chồng anh T, chị C thành tiền là 49.000.000đ và anh chị có vay của anh số tiền 100.000.000đ nhưng đến nay chưa thanh toán. Mặc dù, giữa các bên tin tưởng không có làm giấy tờ hay biên nhận gì nhưng căn cứ vào chứng cứ được thu thập tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị C có thừa nhận còn thiếu anh Tsố tiền tổng cộng 149.000.000đ như trên. Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn để đảm bảo quyền nêu ý kiến, cũng như hoà giải để các bên có điều kiện thương lượng, thoả thuận vấn đề tranh chấp nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh T, chị C cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh, chị đã không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Công T là có căn cứ và Toà án có đủ cơ sở buộc bị đơn anh T, chị C phải liên đới chịu trách nhiệm

trả số tiền mua bán gạo và tiền vay còn thiếu là 149.000.000đ cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 288, Điều 440, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 463, Điều 440, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công T.

Buộc anh Nguyễn Tiến T và chị Huỳnh Thị C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Công T số tiền 149.000.000đ.

Kể từ ngày anh Nguyễn Công T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Tiến T, chị Huỳnh Thị C chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Chị C, anh T phải liên đới chịu 7.450.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Công T 3.725.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0002990 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM